

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 43/2022/DSST

Ngày: 02/8/2022

V/v: Tranh chấp kiện đòi nợ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Trường Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đinh Thị Hân, bà Lê Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/DSST, ngày 18 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-DS, ngày 25/7/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 2, đường Láng Hạ, Phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Có ông Phan Đức V, sinh năm 1984, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện Thanh Chương. Là người đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ : Khô 3A, Thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Minh X, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm 1A, xã Thanh Nho, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm 1, xã Thanh Nho, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn, trình bày như sau:

Vào ngày 03 tháng 6 năm 2019. Căn cứ theo hồ sơ và giấy đề nghị vay vốn của Ông Hoàng Minh X về việc đề nghị cho vay vốn. Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương Nam Nghệ An đã tiến hành thẩm định và ký kết Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-201903534 ngày 03 tháng 06 năm 2019, với nội dung Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương Nam Nghệ An cho ông Hoàng Minh X vay với số tiền: 300.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng với mức lãi suất là 10%/năm; Lãi suất quá hạn: 15%/năm. Mục đích vay vốn: Sửa chữa nhà ở. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 03 tháng 06 năm 2020.

Quá trình trả nợ: Tính đến ngày 02/8/2022 tổng số tiền gốc đã trả: 100.000.000 đồng, tiền lãi đã trả đến 31/03/2020, tổng số tiền lãi đã trả 24.904.110 đồng.

Sau đó ông Hoàng Minh X không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào nữa.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ theo nội dung của hợp đồng. Khoản vay trên đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 04/06/2020, số ngày quá hạn 790 ngày. Tính đến ngày 02/08/2022 dư nợ tiền gốc quá hạn chưa trả là: 200.000.000 đồng, số tiền lãi tạm tính đến ngày 02/08/2022 chưa trả là: 96.126.287 đồng ( trong đó: Lãi trong hạn là: 65.811.219 đồng, lãi quá hạn là: 30.315.068 đồng ). Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương đã dùng nhiều biện pháp nghiệp vụ thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu như đôn đốc khách hàng tìm mọi nguồn thu để trả nợ, vận động bên vay tự bán tài sản để trả nợ. Nhưng ông Hoàng Minh X và bà Lê Thị Th không hợp tác trong quá trình xử lý nợ, không thực hiện đúng cam kết đã ký kết trong các Hợp đồng tín dụng khi vay vốn cũng như các biên bản làm việc trong quá trình làm việc.

Căn cứ vào quyền và nghĩa vụ của các bên tại các điều khoản trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương với Ông Hoàng Minh X và các Quyết định ủy quyền liên quan. Để thu hồi vốn cho Nhà nước, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương đề nghị Tòa án buộc ông Hoàng Minh X phải thực hiện các yêu cầu sau:

Buộc ông Hoàng Minh X và bà Lê Thị Th phải trả nợ vay cho Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương theo Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-201903534 ngày 03 tháng 06 năm 2019, số tiền phải thanh toán tạm tính đến ngày 02 tháng 08 năm 2022 là 296.126.287 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi sáu triệu, một trăm

hai mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng chẵn). Trong đó: Nợ gốc là: 200.000.000 đồng; số tiền lãi tạm tính đến ngày 02/08/2022 là: 96.126.287 đồng ( trong đó: Lãi trong hạn là: 65.811.219 đồng, lãi quá hạn là: 30.315.068 đồng ).

Buộc ông Hoàng Minh X và bà Lê Thị Th phải tiếp tục trả lãi tiền vay từ ngày 03 tháng 8 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong cho Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-201903534 ngày 03 tháng 06 năm 2019 đã ký kết giữa Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương và ông Hoàng Minh X.

Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Trong quá giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải; song Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Nhưng trong biên bản lấy lời khai bị đơn ông Hoàng Minh X và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th đều thừa nhận.

Vào ngày 03 tháng 6 năm 2019, vợ chồng có vay của Ngân hàng Nông nghiệp huyện TC, tỉnh NA số tiền 300.000.000 đồng với mục đích sửa nhà và lấy vốn làm ăn.

Sau khi vay số tiền trên, do trong quá trình làm ăn gặp nhiều khó khăn cho nên không thực hiện đúng cam kết về trả nợ như Hợp đồng đã ký kết với nhau. Tính đến thời điểm hiện nay gia đình đã trả được số tiền gốc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi cụ thể như thế nào thì ông và bà không nhớ rõ. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông thanh toán khoản nợ trên thì ông hoàn toàn nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung: Đề nghị Tòa án, xử: Buộc vợ chồng ông Hoàng Minh X và bà Lê Thị Th liên đới chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số nợ gốc còn thiếu là: Nợ gốc là: 200.000.000 đồng; số tiền lãi tạm tính đến ngày 02/08/2022 là: 96.126.287 đồng ( trong đó: Lãi trong hạn là: 65.811.219 đồng, lãi quá hạn là: 30.315.068 đồng ).

Buộc ông Hoàng Minh X và bà Lê Thị Th tiếp tục chịu khoản lãi suất đã thỏa thuận kể từ ngày 03/8/2022 cho đến khi thanh toán hết tất cả các khoản tiền trên theo quy định.

Về án phí: Ông Hoàng Minh X và bà Lê Thị Th phải chịu tiền án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng, cho nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Hoàng Minh X và bà Lê Thị Th đến Tòa án để làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải, song cả hai đều vắng mặt. Đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Nhưng Tòa án cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. Đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa, cho nên Tòa án vẫn xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Ngày 03/6/2019 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và ông Hoàng Minh X cũng là người được bà Lê Thị Th ủy quyền có ký hợp đồng cho ông Hoàng Minh X và bà Lê Thị Th vay số tiền 300.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-201903534 ngày 03 tháng 6 năm 2019. Với thời hạn vay là 12 tháng. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 03 tháng 6 năm 2020. Hai bên thống nhất lãi suất của số tiền vay là 10%/năm và mức lãi suất quá hạn của số tiền vay là 150%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Hoàng Minh X và Lê Thị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nông nghiệp như đã cam kết trong hợp

đồng vay; đại diện Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, đề nghị ông Hoàng Minh X và bà Lê Thị Th, thanh toán trả nợ, nhưng vẫn không thực hiện.

Tính đến ngày hôm nay vợ chồng ông Hoàng Minh X và bà Lê Thị Th còn nợ Ngân hàng nông nghiệp, số tiền gốc còn thiếu là: 200.000.000 đồng; số tiền lãi tạm tính đến ngày 02/08/2022 là: 96.126.287 đồng ( trong đó: Lãi trong hạn là: 65.811.219 đồng, lãi quá hạn là: 30.315.068 đồng ).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc và lãi đã vay của Hợp đồng ngày 03/6/2019 với số tiền gốc còn thiếu là: 200.000.000 đồng; số tiền lãi tạm tính đến ngày 02/08/2022 là: 96.126.287 đồng ( trong đó: Lãi trong hạn là: 65.811.219 đồng, lãi quá hạn là: 30.315.068 đồng) là có căn cứ để chấp nhận; phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp như các Hợp đồng tín dụng và các chứng cứ giải ngân tiền, công văn đốc thúc trả nợ và lời khai của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[4] Xét ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng hoàn toàn thừa nhận số nợ mà hiện nay vợ chồng đang nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên:

Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa.

[6] Vì vậy cần buộc vợ chồng ông Hoàng Minh X và bà Lê Thị Th có trách nhiệm nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp đối với hợp đồng vay vốn ngày 03/6/2019, như yêu cầu của đại diện ngân hàng. Là hoàn toàn phù hợp với. Điều 274; 275; 288; 463; 465; 466; 468 Bộ luật dân sự.

[7] *Về án phí*: Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phải chịu tiền án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên ;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điều 147; 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 274; 275; 288; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự. Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

**2.** Buộc ông Hoàng Minh X và bà Lê Thị Th, có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, như sau: Tiền gốc của hợp đồng ngày 03/6/2019 là: 200.000.000 ( hai trăm triệu đồng) đồng; số tiền lãi tạm tính đến ngày 02/08/2022 là: 96.126.287 ( Chín mươi sáu triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng) đồng ( trong đó: Lãi trong hạn là: 65.811.219 ( Sáu mươi lăm triệu, tám trăm mười một nghìn, hai trăm mười chín nghìn) đồng, lãi quá hạn là: 30.315.068 ( Ba mươi triệu, ba trăm mười lăm nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng) đồng ).

**3. Về án phí:**

3.1. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tiền: 8.702.000 đồng ( *Tám triệu, bảy trăm linh hai nghìn*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008972 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TC, tỉnh NA.

3.2. Buộc vợ chồng ông Hoàng Minh X và bà Lê Thị Th liên đới phải chịu: 14,806.300 đồng ( *Mười bốn triệu, tám trăm linh sáu nghìn, ba trăm đồng* ), tiền án phí dân sự.

**4.** Kể từ ngày 03/8/2022, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**5.** Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**6.** Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Trường Giang**